

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016

**NGHỊ ĐỊNH
Về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
Chính phủ ban hành Nghị định về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện thông qua việc hình thành quỹ hưu trí từ sự đóng góp tự nguyện của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động dưới hình thức tài khoản hưu trí cá nhân; việc quản lý, đầu tư, chi trả và giám sát quỹ hưu trí.

2. Nghị định này không điều chỉnh các hoạt động sau:

- a) Hoạt động của các quỹ thuộc phạm vi quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- b) Hoạt động cung cấp sản phẩm bảo hiểm hưu trí của các doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Người lao động và người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.
- 2. Cá nhân đủ 15 tuổi trở lên, không làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.
- 3. Doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện.
- 4. Các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan tới việc thiết lập, hoạt động, quản lý, giám sát quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện theo quy định tại Nghị định này.
- 5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người tham gia quỹ là người lao động, cá nhân theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định này, có tài khoản hưu trí cá nhân tại quỹ hưu trí.
2. Chương trình hưu trí là tên viết tắt của chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, là chính sách bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện nhằm mục tiêu bổ sung thu nhập cho người tham gia quỹ khi đến tuổi về hưu dưới hình thức tài khoản hưu trí cá nhân, được đầu tư và tích lũy theo quy định của pháp luật.
3. Quỹ hưu trí là tên viết tắt của quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động.
4. Tài khoản hưu trí cá nhân là tài khoản được cấp cho người tham gia quỹ, được quản lý bởi các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.
5. Tài sản quỹ hưu trí là tập hợp số dư của các tài khoản hưu trí cá nhân của người lao động tham gia cùng một chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, được hình thành từ sự đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động.
6. Doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí là doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện.
7. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh là tên rút gọn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện theo quy định tại Điều 37 Nghị định này.
8. Dịch vụ quản lý quỹ hưu trí là dịch vụ quản lý các tài khoản hưu trí cá nhân theo ủy quyền của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động.
9. Tổ chức lưu ký là tổ chức được doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí lựa chọn để thực hiện lưu ký tài sản quỹ hưu trí theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.
10. Ngân hàng giám sát là tổ chức được doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí lựa chọn để thực hiện giám sát hoạt động quỹ hưu trí theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.
11. Tuổi nghỉ hưu là độ tuổi nghỉ hưu của người lao động quy định tại Bộ luật lao động.

Điều 4. Nguyên tắc của chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện

1. Việc tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện của người lao động và cá nhân, người sử dụng lao động (đóng góp cho người lao động) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.
2. Khoản đóng góp của người tham gia quỹ bao gồm cả khoản đóng góp của người sử dụng lao động (nếu có) được quản lý theo từng tài khoản hưu trí cá nhân.

3. Người tham gia quỹ có quyền sở hữu đối với tài khoản hưu trí cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này. Doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí nhận ủy thác đầu tư tài sản quỹ hưu trí. Tài sản quỹ hưu trí phải được quản lý tách biệt với tài sản của doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí, tổ chức lưu ký, người sử dụng lao động và các tài sản quỹ hưu trí khác được quản lý bởi cùng một doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí.

4. Hoạt động quản lý quỹ hưu trí thực hiện theo nguyên tắc công khai và minh bạch.

5. Quỹ hưu trí phải đảm bảo đầu tư theo đúng quy định tại Nghị định này và điều lệ quỹ hưu trí.

6. Mức chi trả hưu trí được xác định trên cơ sở số dư tài khoản hưu trí cá nhân tại thời điểm chi trả theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước đối với chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện

1. Nhà nước khuyến khích phát triển chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện thông qua các chính sách ưu đãi quy định tại pháp luật về thuế.

2. Nhà nước quản lý, giám sát việc thực hiện chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện, quản lý, giám sát hoạt động của quỹ hưu trí thông qua việc ban hành chính sách, chế độ đảm bảo quỹ hưu trí hoạt động công khai, minh bạch bảo vệ quyền và lợi ích của các đối tượng tham gia đóng góp quỹ.

3. Nhà nước không đảm bảo về kết quả đầu tư và mức chi trả của quỹ hưu trí.

Chương II THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN, THIẾT LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HƯU TRÍ

Mục 1 THAM GIA ĐÓNG GÓP CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ

Điều 6. Đối tượng tham gia đóng góp

1. Người sử dụng lao động đóng góp cho người lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

2. Người lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

3. Cá nhân đủ 15 tuổi trở lên, không làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

Điều 7. Phương thức tham gia đóng góp

1. Tham gia đóng góp chương trình hưu trí thông qua người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Người sử dụng lao động đóng góp vào quỹ hưu trí cho người lao động của doanh nghiệp mình trên cơ sở yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, không có sự đóng góp của người lao động;

b) Người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp vào quỹ hưu trí theo văn bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động.

2. Tham gia đóng góp trực tiếp chương trình hưu trí, bao gồm:

a) Người lao động đóng góp hoàn toàn vào quỹ hưu trí, không có sự đóng góp của người sử dụng lao động;

b) Cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này đóng góp vào quỹ hưu trí.

Điều 8. Tham gia đóng góp thông qua người sử dụng lao động

1. Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, người sử dụng lao động có thể xây dựng chương trình hưu trí và thực hiện đóng góp vào quỹ hưu trí cho người lao động của doanh nghiệp mình theo phương thức quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

2. Quy trình tham gia đóng góp chương trình hưu trí thông qua người sử dụng lao động như sau:

a) Người sử dụng lao động thông báo cho người lao động về chương trình hưu trí;

b) Người sử dụng lao động ký thỏa thuận bằng văn bản với người lao động về việc tham gia chương trình hưu trí theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Văn bản thỏa thuận về việc tham gia chương trình hưu trí bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Tên chương trình hưu trí người lao động lựa chọn tham gia;
- Nội dung cơ bản của chương trình hưu trí;
- Thời gian bắt đầu tham gia chương trình hưu trí;
- Mức đóng góp, tần suất và thời gian đóng góp của người sử dụng lao động;
- Mức đóng góp, tần suất, thời gian và phương thức đóng góp của người lao động (trong trường hợp người lao động cùng tham gia đóng góp với người sử dụng lao động);
- Quyền và nghĩa vụ của người lao động khi tham gia quỹ hưu trí, trong đó bao gồm điều kiện được hưởng khoản đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp này;
- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi tham gia đóng góp cho người lao động, trong đó bao gồm điều kiện người sử dụng lao động được nhận lại khoản đóng góp của mình cho người lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp này;

- Quy trình thay đổi các nội dung tại văn bản thỏa thuận (nếu có);
- Các trường hợp ngừng và tạm ngừng tham gia chương trình hưu trí.

c) Người sử dụng lao động ký hợp đồng tham gia chương trình hưu trí với doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí. Nội dung hợp đồng tham gia quỹ hưu trí thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định này;

d) Căn cứ vào hợp đồng tham gia chương trình hưu trí và văn bản thỏa thuận với người lao động, người sử dụng lao động thực hiện chuyển tiền đóng góp vào quỹ hưu trí đối với phần trách nhiệm đóng góp của mình và phần người lao động ủy thác cho người sử dụng lao động đóng hộ (nếu có) đồng thời thông báo cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí, tổ chức lưu ký và ngân hàng giám sát về số tiền đóng góp vào mỗi tài khoản hưu trí cá nhân.

3. Khoản tiền đóng góp vào mỗi tài khoản hưu trí cá nhân của người tham gia quỹ bao gồm:

a) Khoản tiền đóng góp của người sử dụng lao động cho người lao động theo văn bản thỏa thuận ký giữa người sử dụng lao động và người lao động;

b) Khoản tiền đóng góp của người lao động (nếu có) theo văn bản thỏa thuận ký giữa người sử dụng lao động và người lao động.

4. Việc ngừng hoặc tạm ngừng tham gia chương trình hưu trí của người lao động và người sử dụng lao động thực hiện theo văn bản thỏa thuận ký giữa người sử dụng lao động và người lao động quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và hợp đồng tham gia quỹ hưu trí quy định tại Điều 19 Nghị định này.

Điều 9. Tham gia đóng góp trực tiếp chương trình hưu trí

1. Người lao động, cá nhân tham gia đóng góp trực tiếp chương trình hưu trí theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

2. Người lao động, cá nhân tự lựa chọn chương trình hưu trí và phương thức đóng góp, thực hiện ký hợp đồng với doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí theo mẫu hợp đồng quy định tại Điều 19 Nghị định này.

3. Người lao động, cá nhân thực hiện chuyển tiền đóng góp của mình vào quỹ hưu trí theo các điều khoản tại hợp đồng tham gia chương trình hưu trí.

4. Người lao động, cá nhân đối chiếu thông tin cập nhật do doanh nghiệp quản lý quỹ, tổ chức lưu ký và ngân hàng giám sát cung cấp định kỳ về giá trị tài khoản hưu trí cá nhân theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định này.

5. Người lao động, cá nhân ngừng hoặc tạm ngừng tham gia chương trình hưu trí theo hợp đồng tham gia quỹ quy định tại Điều 19 Nghị định này.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Quyền của người sử dụng lao động tham gia chương trình hưu trí: